

## *Điểm Sách*

### Ba tác phẩm

Nói thay những người không có khả năng tự vệ:

### ANH EM HỌ NGÔ VÀ CHẾ ĐỘ VIỆT NAM CỘNG HÒA I

Tôn Thất Thiện

Sau cuộc đảo chánh ngày 1-11-1963, số sách báo nói về Ông Ngô Đình Diệm, gia đình Họ Ngô, và chế độ Việt Nam Cộng hoà I nhiều có thể nói đếm không hết. Các sách báo này đua nhau chỉ trích, tố cáo, kết tội Ông Diệm, anh em Ông, và những người đã hăng hái phục vụ Việt Nam Cộng hoà I. Nhiều tác giả sách báo đó dùng những lời lẽ hung hăng, đưa ra những lời chỉ trích, phỉ báng, tố cáo, buộc tội nặng nề, dựa trên những đồn đivable vu vơ, phóng đại, bịa đặt, không kiểm tra cẩn nhắc. Trong khi đó, về phía bị cáo, không có người lên tiếng, vì những bị cáo chính – các Ông Ngô Đình Diệm, Ngô Đình Nhu, Ngô Đình Cẩn – đã bị giết, và những người có quan hệ với Chính phủ Việt Nam Cộng hoà I bị những giới tham gia trực tiếp hay gián tiếp vào việc lật đổ Chính phủ Ngô Đình Diệm – Chính quyền “Quân nhân cách mạng” và những phần tử từng chống Ông Diệm – uy hiếp, đe dọa, tố giác, phải im hơi lặng tiếng.

Sau khi chính quyền Ngô Đình Diệm bị lật đổ, tình hình càng ngày càng rối loạn và suy sụp, cơ cấu dân sự cũng như quân sự của Miền Nam tan rã, tạo điều kiện cho cộng sản tung hoành. Chỉ hai năm sau, năm 1965, quân cộng sản đến Đồng Xoài, sát Sài Gòn, khiến Tổng thống Johnson phải đưa quân/đội/ tại can thiệp vào Việt Nam. Sự can thiệp trực tiếp này làm cho Miền Nam hoàn toàn mất chính nghĩa, và bảo đảm sự thắng trận của Cộng sản năm 1975, buộc hàng triệu người Miền Nam phải bỏ xứ chạy ra ngoại quốc tị nạn.

Giới tị nạn gồm cả những người đã ủng hộ chế độ Cộng hoà I lẫn những người đã tham gia và hoan hô cuộc đảo chánh tháng 11, 1963. Một số người đảo chánh không chối cãi được trách nhiệm của mình trong vụ đã giúp cộng sản xâm chiếm Miền Nam đã viết hồi ký để biện minh cho mình, bằng cách tự tàng bốc mình, bôi xấu, hạ bệ và đỗ lỗi cho người khác, đặc biệt là những đồng chí của họ trong cuộc đảo chánh đưa đến sự bại vong của đất nước. Tất nhiên, trong sự tố cáo, buộc tội này họ không quên Tổng thống Ngô Đình Diệm và chế độ Việt Nam Cộng hoà I, mà họ đã một thời hăng hái, khum núm phục vụ, được nâng đỡ cất nhắc, và hưởng nhiều đặc ân, lợi lộc.

Những người thuộc Việt Nam Cộng hoà I thì được đặt vào một vị trí khác: vị trí của những người có lý do chính đáng để tố cáo những kẻ đã tổ chức và lật đổ chế độ Ngô Đình Diệm, vì sự thực quá rõ ràng, không thể nào làm ngơ và chối cãi được. Nhưng trong những năm đầu họ phải lo làm lại cuộc đời vì họ đã phải bỏ xứ chạy ra ngoại quốc với hai bàn tay trắng, nên không lên tiếng được. Phần khác, những người biện hộ thực sự hữu hiệu cho Ông Ngô Đình Diệm, gia đình Ông, và chế độ Việt Nam Cộng hoà I không phải là những người thực thân cận với Ông và gia đình Ông, trong khi chỉ có tiếng nói của những người như vậy mới có uy lực, vì, là những nhân chứng trực tiếp và thân cận, họ mới biết rõ và hiểu rõ được những gì đã xảy ra.

Tất nhiên, rất ít người hội đủ những điều kiện trên đây. Sau 1975, cũng có một số sách báo biện hộ cho Ông Diệm, chế độ và gia đình Ông, nhưng những sách báo này không có tác động thực sự thuyết phục được độc giả, vì tác giả không phải là nhân chứng trực tiếp và là những người có đủ uy thế để làm cho người đọc tin rằng tiếng nói của họ có thể nói là tiếng nói của anh em Ông Diệm. Còn một điều kiện nữa, cũng không kém phần quan trọng, là tiếng nói của họ phải

được tin là trung thực, không bịa đặt, không thêu dệt, không thổi phồng, không xuyên tạc, vì tình cảm hay ân oán cá nhân. Riêng về những tác phẩm của một số người tự nhận là sử gia thì thiếu điều kiện căn bản của sử học: sưu khảo thấu đáo, đầy đủ, và trình bày một cách đứng đắn, khách quan, chính xác, vô tư, cân nhắc, cân bằng và công bằng, theo đúng những tiêu chuẩn của khoa học lịch sử.

Trong những năm gần đây mới có một số tác phẩm đáp ứng những điều kiện trên đây. Trong số đó có 3 tác phẩm sau đây đáng được đề ý đặc biệt:

*Nhớ lại những ngày ở cạnh Tổng thống Ngô Đình Diệm,*  
của Đại tá Nguyễn Hữu Duệ.<sup>1</sup>

*Dòng họ Ngô Đình, Ước mơ chưa đạt,*  
của ông Nguyễn Văn Minh.<sup>2</sup>

*Đệ nhất Cộng hòa Việt Nam, 1954-1963, Một cuộc cách mạng,*  
của Tiến sĩ Phạm Văn Lưu, và Tiến sĩ Nguyễn Ngọc Tân.<sup>3</sup>

Những tác phẩm trên đây là những tác phẩm có thể tin được về phương diện chính xác, đứng đắn, vì các tác giả của các tác phẩm đó hội đủ những điều kiện nêu trên, đặc biệt là họ không có quan hệ gia đình gì với anh em Họ Ngô, mà cũng không được hưởng ân huệ gì của chế độ Việt Nam Cộng hòa I. Những tác phẩm này ra đời đúng lúc: những năm gần đây vẫn đề xét lại lịch sử Việt Nam được đặt ra và càng ngày càng được hưởng ứng. Giai đoạn 1945-1963, giai đoạn Ông Ngô Đình Diệm cầm quyền, là một giai đoạn rất sôi động nhưng lại chưa được khảo xét đầy đủ và đứng đắn, và nay cần được chú ý nhiều hơn. Cho nên những tác phẩm trên đây có tác dụng góp một phần quan trọng vào sự soi sáng lịch sử giai đoạn này, và rất đáng hoan nghênh.

### *I: Nhớ lại những ngày ở cạnh Tổng Thống Ngô Đình Diệm* của Đại tá Nguyễn Hữu Duệ

Đại tá Nguyễn Hữu Duệ là một sĩ quan đã phục vụ trong Quân lực Việt Nam Cộng hòa 24 năm (1951-1975), và năm 1960 được Quân đội chỉ định giữ chức Phó tư lệnh kiêm Tham mưu trưởng Lữ đoàn Liên minh phòng vệ Thủ Tỉnh thống. Ngày 1/11/1963 ông được Thủ Tỉnh thống trực tiếp bổ nhiệm làm Tư lệnh Lữ đoàn đó vì hai sĩ quan cao cấp phụ trách, Trung tá Khôi, Tư lệnh LĐPVPTT, và Thiếu tá Hùng, Tham mưu trưởng Biệt bộ Thủ Tỉnh thống, đều vắng mặt. Tưởng cũng cần nói thêm là ở đây không có vấn đề thiên vị tôn giáo hay địa phương, vì Ông Duệ theo Phật giáo và gốc Miền Bắc.

Trong “Lời nói đầu” ông Duệ nói ông “đã cố gắng tối đa ghi lại những việc đúng sự thật”. Tác phẩm của ông “không phải là một hồi ký” mà “chỉ ghi nhận những điều trung thực của một sĩ quan đã phục vụ trong Quân lực Việt Nam Cộng hòa trong suốt 24 năm trời”.

Đọc sách của ông Duệ ta tin được rằng ông ấy nói đúng sự thật. Do đó, sách của ông có giá trị, đặc biệt là trong mắt những người muốn biết rõ lịch sử Việt Nam trong giai đoạn Ông Ngô Đình Diệm cầm quyền. Quyển sách này có một tầm quan trọng lớn hơn nữa nếu ta đặt Việt Nam vào khung cảnh rộng lớn hơn của lịch sử trong thời gian từ 1945 trở đi. Nó giúp ta thấy rõ rằng Thủ Tỉnh thống Ngô Đình Diệm, nhân dân, cũng như quân đội Miền Nam chỉ là nạn nhân của những

<sup>1</sup> Nguyễn Hữu Duệ, 4366 Menlo Avenue # 23, San Diego, C.A. 92115, U.S.A. ĐT: 619-284.5484. Giá bán: US\$ 15.

<sup>2</sup> Nhà xuất bản Hoàng Nguyên, P.O.Box 2637, Garden Grove, C.A.92642-2637, U.S.A. Giá bán: US\$ 20.

<sup>3</sup> Center For Vietnamese Studies Publications, Reservoir, Victoria,3073, Australia. Mua sách, xin liên lạc với Ông Lê Tinh Thông, 2362 Ashbury Circle, Westminster, C.A., 92683, U.S.A., ĐT: 714-891.6216. Giá bán: US \$ 10.

lực lượng tự nhận là “cách mạng”, “tiến bộ”, “tranh đấu cho hoà bình” đã rốc hết sức nǎm lấy các phương tiện thông tin để hướng dư luận về quan điểm mà họ gọi là “politically correct”, đường lối cộng sản công khai hay cộng sản trái hình mang danh hiệu rất quyền rũ.

Song song với sự quảng bá cho quan điểm trên đây, những người tự nhận là “politically correct” vận động rất gắt gao để tổ chức những phong trào chống đối các chính quyền mà họ cho là “phản động”, “phản dân chủ” nghĩa là những chính quyền không áp dụng những đường lối chính sách mà họ chủ trương. Đặc biệt là họ làm đủ mọi cách để làm cho Miền Việt Nam yêu đi, gây mâu thuẫn giữa dân chúng và chính quyền, và làm cho quân đội bị tê liệt, cơ cấu quốc gia Miền Nam tan rã, và Miền Nam không còn khả năng tồn tại, vì không còn cơ cấu quốc gia, và nhứt là không còn lực lượng quân sự có khả năng chặn đứng làn sóng cộng sản được, đúng như thuyết cách mạng của Lê-nin đã vạch rõ.

Tổng thống Ngô Đình Diệm ý thức rất rõ ràng rằng điều kiện then chốt của tồn tại của Miền Nam là một lực lượng quân sự mạnh, và điều kiện căn bản của sự mạnh của quân đội là thống nhất và kỷ luật. Điều kiện này không có thì coi như không còn quân đội. Do đó, Ông đã đặt sự duy trì thống nhứt và kỷ luật lên hàng đầu ưu tư của Ông, và Ông đã hy sinh quyền chức và ngay cả sinh mạng cho mục tiêu này. Đây là điều mà tất cả những ai đã phục vụ trong Quân đội Việt Nam hoặc ưu tư về số phận nước Việt Nam cần biết. Và tác phẩm *Nhớ lại những ngày ở cạnh Tổng thống Ngô Đình Diệm* của Đại Tá Duệ đã đóng góp một phần rất lớn trong việc làm sáng tỏ sự kiện này về Tổng Thống Ngô Đình Diệm, cùng tính cách vô cùng tai hại của cuộc đảo chánh ngày 1-11-1963.

Điều quan trọng nhất và đáng ghi nhớ nhất về tác phẩm ông Duệ là: đây là lần đầu tiên mà chúng ta được ghe đương sự, Tổng thống Ngô Đình Diệm, giải thích hành động của Ông trong vụ đảo chánh ngày 1-11-1963. Trong 50 năm qua, ta chỉ được nghe tường thuật về Tổng thống và chế độ của Ông qua báo chí, sách vở, phần nhiều là chỉ trích, chê bai, lèn án, nhưng những chỉ trích, chê bai , lèn án này không được phản bác một cách chính xác, do ngay đương sự nói lên, vì lý do rất đơn dí là đương sự, Tổng thống Ngô Đình Diệm, đã mất rồi. Nhưng nay ta được biết một cách đích xác, rõ ràng, tại sao cuộc đảo chánh ngày 1-11-1963 thành công dễ dàng như vậy. Tuy ta được biết những điều này qua cây bút của ông Duệ, nhưng ta có thể tin rằng đây là những chuyện đúng với sự thật. Nhiều người cũng đã có nghe nói như vậy, nhưng không ai có thể quả quyết rằng những điều mình nghe là chính xác, vì mình không được trực tiếp tai nghe, mắt thấy. Ông Duệ có thể nói là ở thế biết chính xác hơn cả vì, do tư lệnh của LĐPVPTT vắng bóng trong lúc đảo chánh, ông đã được Tổng thống bổ nhiệm làm tư lệnh của lữ đoàn đó, và nhận lệnh trực tiếp từ Tổng thống.

Hai lệnh quan trọng nhất của Tổng thống Diệm, trong tư cách là Tổng tư lệnh Quân lực Việt Nam Cộng hoà, và nói lên những điều đáng ghi nhớ, đặc biệt là đối với binh sĩ của Quân lực Việt Nam Cộng hoà hồi đó là:

- 1/ Tránh đổ máu,
- 2/ Buông súng.

Lệnh tránh đổ máu được ban ngay từ lúc đầu khi có tin đảo chánh, lúc 1 giờ trưa ngày 1-11-1963, tuy rằng, theo ông Duệ, lực lượng của ông dư sức dẹp tan lực lượng đảo chánh.

Lệnh buông súng được ban ra vào ság sớm ngày 2-11-1963.

Hai lệnh này đã làm cho cuộc đảo chánh thành công dễ dàng, và Tổng thống bị sát hại. Nhưng qua hai lệnh này, ta thấy rõ những ưu tư lớn nhất của Tổng thống Ngô Đình Diệm, trong tư cách Tư lệnh tối cao của Quân lực Việt Nam Cộng hoà, và trong tư cách lãnh đạo tối cao của Quốc gia Việt Nam Cộng hoà là:

- không muốn cho binh sĩ VNCH đổ máu,

**-không muôn quân đội Việt Nam giao tranh với nhau để tránh tan rã và mất tiềm lực chống cộng của Miền Nam.**

Sau đây là một số lệnh của Tổng thống Diệm cho Đại tá Duệ:

- Trực tiếp lúc, 1 giờ trưa ngày 1-11-1963:  
**“Cố tránh đổ máu”**

- Qua sĩ quan tùy viên: không chấp thuận việc tấn công thẳng vào Tổng Tham Mưu vì Ông muốn tránh đổ máu:  
**“Bảo Duệ đừng nóng nảy,Tổng thống đang liên lạc với các tướng lãnh”**

- Trực tiếp, lúc sáng sớm 2-11-1963:  
**“Buông súng”**

Đại tá Duệ giải thích: Lúc gần sáng, Tổng thống Diệm ra lệnh buông súng “**vì không muôn binh sĩ đổ máu...vì sợ anh em bảo vệ cho ông đổ máu, sợ quân đội anh em giao tranh với nhau mất tiềm lực chống cộng, mà ông bị làm nhục, phải chết trong tay những kẻ thù...**”

Đây là ưu tư lớn nhất của Ông Ngô Đình Diệm, trong tư cách Tổng thống Việt Nam Cộng hoà và Tư lệnh tối cao của Quân lực Việt Nam Cộng hoà, một khía cạnh của Ông mà trước Đại tá Nguyễn Hữu Duệ không được ai nhắc tới, nhưng nay cần được ghi nhận rằng với chỉ chừng đó thôi Ông cũng hơn tất cả những nhân vật đã tham gia trực tiếp hay gián tiếp vào cuộc đảo chính ngày 1-11-1963, và sự lật đổ chế độ Ông đã mang lại những hậu quả vô cùng tai hại cho dân tộc Việt Nam.

## **II: Dòng họ Ngô Đình, Ước mơ chưa đạt của Nguyễn Văn Minh**

Tác phẩm *Dòng họ Ngô Đình, Giác mơ chưa đạt* của ông Nguyễn Văn Minh cũng có một tầm quan trọng rất lớn, vì ông Minh là một nhân vật đặc biệt: ông là một trong những người thân cận gia đình Ông Diệm nhất, đặc biệt là với Ông Ngô Đình Cẩn, còn sống sót ngày nay, và có khả năng viết lách. Ông từng giữ một chức vụ cao cấp trong văn phòng của Ông Cẩn ở Huế từ ngày văn phòng này được thành lập (1956) cho đến khi nó bị giải tán (1963). Ông đã làm việc trực tiếp với Ông Cẩn từ năm 1954 và tới lui với gia đình ông ấy đến ngày ông bị xử tử, tháng 5 năm 1964. Là một nhân viên cao cấp trong văn phòng “Ông Cố vấn chỉ đạo” Miền Trung, ai ra vào Ông Cẩn đều qua ông; ai tư cách thế nào, bàn việc gì, ông đều biết rõ. Những việc đó liên quan đến Ông Cẩn, và, tất nhiên, với chế độ Việt Nam Cộng hoà. Có thể so ông với ông Võ Văn Hải, Chánh văn phòng của Tổng thống Diệm, nhưng ông Hải đã bị bỏ mình trong lao tù cộng sản, và, như vậy, có thể nói rằng, ngày nay, ông Minh là một người rất hiếm hoi mà tiếng nói phản ánh thực nhứt quan điểm của anh em Họ Ngô.

Cần nhấn mạnh rằng điều vừa nêu trên đây là điều đặc biệt nhứt về *Hồi Ức* của ông Minh. Trong “Lời nói đầu”, ông nói rằng sau cuộc đảo chính ngày 1 tháng 1, năm 1963 “nhiều cơ quan ngôn luận đưa nhau phô biến những tài liệu ngụy tạo kích động lòng hận thù...” Vì ông được biết về “truyền thống, nền nếp, tinh thần phục vụ và những cống hiến cho đất nước và dân tộc” của an hem Họ Ngô, và vì ông ấy cũng “được chứng kiến, nghe biết về những biến chuyển tại Miền Trung suốt thời Cộng hoà I và cách đổi xứ của chính quyền” cho nên ông có đủ điều kiện để thấy rằng “nhìều điều được phô biến ở trong và ngoài nước vào thời gian này không đúng *Sự Thật*, thậm chí gian xảo”. Sau 1975, những *Sự Thật* đã bị xuyên tạc đó “vẫn được một số tác giả người Việt cũng như người ngoại quốc, vì mục đích riêng tư, xú dụng trong tác phẩm của họ như

những *Thực Chứng*, bất kể hậu quả tai hại đến tinh thần Đoàn kết Quốc gia, một yếu tố quyết định *Sự Sống Còn* của dân tộc". Hành động xuyên tạc *Sự Thật* ấy là "những việc làm *không lương thiện, ác độc và bất công*" đối với những người đã không có khả năng tự vệ"

Tướng cũng cần nhận mạnh tính cách khả tín của tập *Hồi Úc* này được bảo đảm vì ông Minh không cần phải nói tốt cho anh em Họ Ngô, vì ông không được hưởng lợi lộc, ân huệ gì của ông Cản và chế độ trong suốt 8 năm trời ông phục vụ ở Văn phòng ông Cản. Ông mang quân hàm đại úy ngày được quân đội biệt phái làm Văn phòng đó, ngày 1-1-1956, và vẫn mang quân hàm đại úy đến ngày đảo chánh 1-11-1963, và cho đến năm 1968. Suốt thời gian đó, ông cũng không được ban thưởng huân chương hay ân huệ gì khác. Trong khi đó, một số sĩ quan cũng mang quân hàm đại úy như ông năm 1954, đến năm 1963 đã lên cấp Tá hay cấp Tướng và ngực mang đầy huy chương. Ngày 30-4-1975, ngày Miền Nam rơi vào tay cộng sản, ông vẫn chỉ là Trung tá, trong khi nhiều đồng hàm với ông năm 1954 mang lon Trung tướng...

Cho nên, ta có thể tin rằng ông Minh không viết *Hồi Úc* này vì mang mặc cảm tội lỗi, hay vì để ghi ơn anh em Họ Ngô, mà chỉ để thay họ, "những không có khả năng tự vệ", nói lên một số sự thật về họ và chế độ Việt Nam Cộng hoà I, nhằm giải tỏa một số ngộ nhận hay xuyên tạc về họ.

Một đặc điểm nữa cũng cần nhấn mạnh là ông Minh đã tránh viết bừa và hết sức thận trọng trong sự trình bày sự kiện và xử dụng ngôn ngữ. Về điểm này, tác phẩm của ông khác hẳn các "hồi ký", "hồi ức" đã xuất bản trong quá khứ. Sách ông được viết một cách bình tĩnh, không có những lời lẽ hung hăng, bất nhã, hay tục tằn, hạ cấp, những lời buộc tội vu vơ có tính cách mạ ly vu khống mà ta hàng thấy. Sách này viết xong từ năm 1993, nhưng vì các lý do trên, ông Minh đã sửa lại rất nhiều lần, mãi đến năm 2003, 10 năm sau, ông mới cho in và phát hành. Đây lại thêm một bảo đảm nữa về tính cách đúng đắn, khả tín của quyền hồi ức này.

Sách dài 547 trang, nói về 3 đề tài chính: 1/ Ông Ngô Đình Cản, 2/ Vụ Phật giáo và cuộc đảo chính tháng 11 năm 1963, 3/ Ông Ngô Đình Nhu và Đảng Cản lao Nhân vị. Vụ Phật giáo và đảo chánh năm 1963 đã được nói đến nhiều trong các tác phẩm khác, nên không cần bàn đến trong bài này. Phần nói về Ông Nhu và Đảng Cản lao Nhân vị cũng chỉ sẽ không bàn đến vì tập *Tiếng Sông Hương* này có đăng một bài của ông Nguyễn Ngọc Tấn đặc biệt về đề tài này đầy đủ chi tiết hơn. Phần được nói đến nhiều sẽ là phần nói về Ông Ngô Đình Cản vì đây là phần chính của *Hồi Úc* của ông Minh, và cũng là một khía cạnh của chế độ Ngô Đình Diệm mà ít người được biết đến một cách rõ ràng, chính xác như ông Minh vì ông là người ra vào Ông Cản hàng ngày trong 8 năm trời.

Hình ảnh của Ông Ngô Đình Cản được trình bày trong *Hồi Úc* của ông Minh khác với hình ảnh đã được phổ cập trước đây. Đặc biệt là sau đảo chánh 1-11-1963 một số người và sách báo đã gán nhiều điều xấu xa, tội lỗi cho Ông Ngô Đình Cản. Nhiều điều được bịa đặt, thổi phồng quá đáng, hoặc cố ý diễn dịch sai lạc, gợi lên hình ảnh một Ông Cản "lãnh chúa Miền Trung", hoặc "Ông Cố ăn trâu". Ví dụ: những điều mà Tướng Trần Văn Đôn kể trong *Việt Nam Nhân Chứng* về "khu nhà mát" của Ông Cản ở Thuận An; hoặc vụ "chín hầm bí mật" bày ra để bắt bớ giam cầm người giàu có, được nói đến trong *Việt Nam Máu lửa Quê Hương Tôi* của Tướng Đỗ Mậu; hoặc vụ quà Tết mà ông Cản nhận được nhiều đến nỗi ông không đủ chỗ chứa được nói đến trong *Hồi Ký của Đỗ Thọ*.

Điều đáng ghi nhớ nhất ở đây là trong khi về phía "Quốc gia" Miền Nam ông Cản bị vu cáo, ché diều, bôi lợ, thì từ phía cộng sản Miền Bắc những nhân vật quan trọng lại đánh giá Ông ngược lại. Mười Hương, người chỉ huy mảng lưới Tình Báo Chiến Lược của Hà Nội tại Miền Nam Việt Nam, Môn, Lào, và là một cán bộ cao cấp của ĐCSVN, từng là Ủy viên Trung Ương Đảng, đã phê phán về Ông Cản như sau: "Chúng ta lâu nay cứ chê bai Thằng Cản, rằng nó đi guốc mộc, miệng nhai trầu bóm bém... chê như vậy ta không đúng đâu. Thằng Cản giỏi lắm, có mưu trí lắm". Thật là chuyện "Bụt nhà không thiêng"!

Trong những năm Ông Diệm cầm quyền, người ta hay nghe nói đến "Tổ chức mật vụ của ông Cản", hay "Nhóm mật vụ Dương Văn Hiếu" như là "một tổ chức được ông Ngô Đình Cản lập ra để chuyên theo dõi, bắt cóc, thủ tiêu đối lập và tống tiền những người giàu có". Trong khi

đó, nó lại được lãnh đạo cộng sản Miền Bắc kiêng nể, kính phục, và cho là “kỳ diệu”. Đây là một khía cạnh đẹp nhất của chế độ Ngô Đình Diệm. Ta được biết về điều này nhờ ông Minh đã bõ nhiều công sưu khảo về vấn đề này và làm sáng tỏ. Cần nhấn mạnh ở đây rằng *những tài liệu mà ông Minh sưu tầm được là tài liệu chính thức của chính các cơ quan tình báo cộng sản Bắc Việt*, và không thể nói là của “gia tộc Họ Ngô” tạo ra để bênh chế độ.

Tổng thống Diệm đã có nói: “Ông Cản là người đã có công làm cho Miền Trung sạch hết cộng sản”. Thật vậy. Qua những tài liệu của cộng sản mà ông Minh thu thập được, ta nay được biết rằng cộng sản đã bị ĐCTDB làm cho điêu đứng trong những năm 1956-1963.

ĐCTDB là con đẻ của Ông Cản. Nó được thành lập năm 1957. Nó được đặt dưới quyền của ông Dương Văn Hiếu, một nhân viên thuộc Nha Cảnh sát Trung phần. Trên cẩn bản, nó là một tổ chức an ninh tình báo chống cộng, nhưng nó áp dụng “một phương pháp khai thác, một chế độ nhà tù đặc biệt...không giam giữ trong các nhà lao, không cùm, không còng...”, khai thác các cán bộ cộng sản bị bắt “bằng phương pháp mạn đàm, trao đổi, tranh luận...” nhằm thuyết phục họ “dứt bỏ cái đeo Cộng sản” và “chuyển hướng” họ. Một khi chuyển hướng, họ được trả cấp bậc và sử dụng trong những chức vụ tương đương. Đây là chính sách “Cải tạo và Xử dụng”.

Về thành quả, thì, theo ông Hiếu, phương pháp này “tỏ ra hiệu nghiệm, đem lại kết quả tốt đẹp”. Đây không phải là một phán xét chủ quan, thuộc loại tự tâng, tự bối, khoác lác. Phía cộng sản không những cũng đã nhận như vậy, mà còn đi xa hơn nữa, trong những tài liệu do chính họ soạn, mà ông Minh phát giác được, đặc biệt là:

- *Đoàn Mật Vụ Ngô Đình Cản* (ĐMVNĐC), một tài liệu học tập nội bộ;
- *Bộ Phản Hay Chân Chính* (BPHCC), của nhóm Tình báo chiến lược, Quân báo và các ngành khác từng bị ĐCTDB bắt, mà tập biên là một cán bộ kỳ cựu của ngành Tình báo chiến lược của Việt Cộng, Du Văn Chất, đã bị ĐCTDB bắt.

[Những văn kiện trên đây được ông Minh đăng lại trong phần Phụ bản]

Dưới đây là một số phê bình của phe cộng sản về ĐCTDB:

ĐCTDB là “một cơ quan an ninh đích thực”, một “cơ quan mật vụ có một không hai”, và về mặt nghiệp vụ và hiệu quả “kỳ diệu”.

Trong BPCC, họ viết:

“Thành tích chống cộng của Mật vụ Ngô Đình Cản-Dương Văn Hiếu thật *diệu kỵ*. Chúng đánh thẳng vào cơ quan đầu não của các Đảng bộ miền Trung như Liên Khu ủy Năm, Tỉnh ủy Thừa Thiên, Thành ủy Huế, rồi Đà Nẵng. Tiến xuống phía Nam, chúng tấn công cơ sở Đặc khu Sài Gòn Chợ Lớn, Cần Thơ. *Nổi bật nhất là Mật vụ miền Trung đánh bắt gọn lưới Tình báo chiến lược của ta trải suốt từ Bến Hải đến Sài Gòn trong vòng chỉ có một năm*” (BPCC, tr.2, tr.124).

Một đoạn khác, cần làm cho những người đã chủ trương, ủng hộ, tán thành, và hoan hô sự lật đổ chế độ Ngô Đình Diệm, và sát hại ba anh em Họ Ngô nghiêm ngâm, là:

“Phải công nhận bọn mật vụ Ngô Đình Cản có giỏi thật... Tại sao mình không dám nói là địch giỏi -- nếu thực nó giỏi – mà cứ phải nói vòng quanh chơi chữ để hạ thấp nó xuống và tìm cách che đậy, tự tôn mình lên? Nó nắm vững mình từ tổ chức, phương châm công tác, quy luật hoạt động tới tâm lý và quy luật tư tưởng. Nó rành cả cách Đảng ta xử lý cán bộ bị bắt và sau khi ra tù. Mình đánh giá địch thấp quá, chỉ vì bảo thủ, giáo điều, một

chiều, chỉ vì bất động trong khi địch thì thiên biến vạn hoá -- đặc biệt là về ngành an ninh, tình báo, công an” (BPCC, tr. 113)

Một điều khác cũng cần được ghi ở đây, để làm sáng tỏ ai trách nhiệm về việc mở rộng cửa cho Việt cộng tung hoành và, lâm thời, chiếm cứ Miền Nam sau khi anh em Ông Diệm bị lật đổ và hạ sát: một trong những việc đầu tiên mà các Tướng lãnh đảo chánh làm là *bắt giam tất cả nhân viên ĐCTDB và trả tự do cho tất cả cán bộ tình báo Chiến lược và Quân báo VC bị giam giữ.* (tr.126, 115, 460). Những tên tình báo này trở lại hoạt động tự do, xâm nhập các cơ quan chính phủ Miền Nam -- kể cả Thủ Tỉnh thống và Bộ Ngoại giao --, và tháng 4 năm 1975, họ dẫn đầu các đoàn quân cộn sán từ Bắc vào chiếm Sài Gòn....

 Mẫu chuyện ngắn sau đây có thể dùng làm kết thúc thích hợp cho sự liên hệ giữa sự lật đổ và sát hại anh em Họ Ngô và tình trạng lưu vong của không biết bao nhiêu người Việt đủ loại, đủ hạng, và đặc biệt là những cá nhân, những đoàn thể, đã trực tiếp hay gián tiếp nhúng tay vào việc lật đổ chế độ Ngô Đình Diệm.

Trung tá N. là một sĩ quan đã làm việc dưới quyền Đại tá Dương Hiếu Nghĩa. Lúc bị tù ở một trại học tập cộng sản, ông được đọc một quyển sách của Cộng sản nói lên sự kinh ngạc của họ về chính sách chống cộng hữu hiệu của Miền Nam. Sau khi đọc sách đó, ông ta (lúc đó còn là Trung úy) đến gặp Đại tá Nghĩa đang bị giam cùng trại. Và sau đây là cuộc đối thoại giữa hai người:

- 
- Thưa ông thầy, nhiều người nói ông thầy có nhúng tay vào việc giết Tổng thống Diệm và ông Nhu, chuyện ấy có đúng không?
  - Không đúng. Tôi không có nhúng tay vào việc này.
  - Vậy ai giết các ông ấy?
  - Tôi biết, nhưng lúc này không nói ra được.
  - Đến bao giờ ông thầy mới nói ra được?
  - Có ngày tôi sẽ nói cho mọi người biết.
  - Xin lỗi ông thầy [anh giờ quyền sách lên], chế độ các ông ấy chống Cộng hữu hiệu như vậy mà giết người ta đi, để bây giờ vô ngòi tù cả đám như thế này. Tất cả những đứa dính vào vụ này, từ thằng Dương Văn Minh trở xuống, tôi gọi bằng thằng hết. (tr.93-94)

Lời thú nhận trên đây sẽ dày đủ hơn nếu cụm từ “ngồi tù cả đám” được thay thế bằng cụm từ “ngồi tù và lưu vong cả đám”...

### **III : Đệ nhất Cộng hòa Việt Nam, 1954-1963, Một cuộc cách mạng của Tiến sĩ Phạm Văn Lưu và Tiến sĩ Nguyễn Ngọc Tân**

Tác phẩm của hai Tiến sĩ Phạm Văn Lưu và Nguyễn Ngọc Tân không thuộc về loại hồi ký/hồi ức như các tác phẩm của hai ông Duệ và Minh. Nó là một công trình sử học, đúng nghĩa của nó, nghĩa là thoả mãn những tiêu chuẩn về khoa học của những trường đại học lớn của thế giới: khảo sát tường tận, hoàn toàn khách quan, dữ kiện được cân nhắc kiểm tra kỹ lưỡng, trình bày một cách bình tĩnh, vô tư, ngôn ngữ đứng đắn. Nó thoả mãn những điều kiện trên vì nó trích từ những luận án tiến sĩ của hai tác giả.

Hai tác giả trên đây đã tốt nghiệp từ Đại học Monash University ở Melbourne, Úc, và đã từng là giáo sư của các đại học đó. Họ đã chọn Việt Nam và giai đoạn Ngô Đình Diệm làm đề tài luận án tiến sĩ, và những bài họ viết được trích từ các luận án của họ. Năm nay họ 62 tuổi, nghĩa là trong thời gian 1954-1963 họ còn là học sinh, không liên hệ gì với chế độ Cộng hoà I. Họ ~~hiện là già~~ <sup>đã</sup> Bắc không có quan hệ gia đình gì với Họ Ngô. Sau khi đến Úc, họ theo học các đại học nói trên, và họ đã bỏ rất nhiều công đi sưu khảo tại rất nhiều nơi có chứa tài liệu dồi dào liên quan đến Việt Nam : Bảo tàng viện chiến tranh Úc; East-West Center, Đại học Hawaii; Archives

*Kết*

of Indochina, Đại học Berkeley, C.A.; Thư viện của Austin University, Texas; Đại học Harvard; Đại học Cornell, Ithaca, N.Y.; Thư viện Eisenhower, Thư viện Kennedy, Thư viện Johnson; và Library of Congress, Washington D.C. Cuối cùng, sau khi tốt nghiệp, họ đã giảng dạy ở những đại học Úc, và vị thế này bắt buộc họ phải vô tư để giữ uy tín đứng đắn của mình và ...khỏi mất việc. Như thế ta có thể chắc về tính chất khả tín của những gì họ viết: chính xác, vô tư, và đứng đắn.

Quyển *Đệ nhất Cộng hòa Việt Nam 1954-1963* (ĐNCHVN I), 229 trang, có 5 chương. Hai chương 4 và 5 không quan hệ lắm vì nó chỉ chứa một số hình ảnh về các cuộc viếng thăm các quốc gia bạn, hay đăng lại một số diễn văn của Tổng thống Diệm. Ba chương còn lại là những chương đáng chú ý. Chương 1 và chương 3, của TS P.V.Lưu soạn, nói về “Những thách thức nghiêm ngặt khi về nước chấp chánh” và “Thành quả 9 năm cầm quyền”; chương 2, do TS N.N.Tấn soạn, nói về “Chủ nghĩa Nhân vị, Con đường mới, Con đường tiên bộ?”.

Như đã nói ở trên, trong 50 năm qua, sách báo về Việt Nam rất nhiều, nhưng phần lớn trong loại “khảo cứu” xuất phát từ các giới Tây phương, đặc biệt là Hoa Kỳ, thường xuyên tặc sự thực bôi xấu Việt Nam, và đặc biệt là Ông Diệm. Đó là vì, như David Horowitz, lãnh tụ phát động trào phản chiến “sit in” của Đại học Berkeley, C.A., trong thập niên 1960 thú nhận sau khi đã bỏ và chống lại phong trào này trong thập niên 1980, những giới đại học và truyền thông Hoa Kỳ đã bị các tổ chức phản chiến và và công sản mang danh “cách mạng” xâm nhập, chi phối và áp đặt quan điểm “politically correct” của họ. Ông Diệm bị công kích bôi xấu đặc biệt vì ông chống thực dân cả Pháp lẫn Mỹ đã gắt gao mà chống cộng sản còn gắt gao hơn nữa. Phần khác, trên những kệ sách của các thư viện vàng bóng những tác phẩm loại “khảo cứu” của người Việt có đủ tầm thuyết phục phản bác lại các tác phẩm của những giới phản chiến và “cách mạng” trên đây. Có nhiều tác giả lại vô tình a dua người Tây phương lặp lại những luận điệu bôi xấu Việt Nam và lãnh tụ Việt Nam, nhứt là lãnh tụ chống cộng hữu hiệu như Ông Diệm..

Vì lý do trên đây, không ít người Việt phe “quốc gia” thường có mặc cảm xấu hổ hay nghi hoặc về xứ sở, dân tộc, và các lãnh đạo của Việt Nam khi nghĩ hay bàn về thời sự. Riêng về Ông Ngô Đình Diệm, thì họ lại càng chê bai, kết tội hơn nữa, và những gì tốt về Ông thì không nói đến.

X

Khuyết điểm trên đây cũng dễ hiểu. Muốn xuất bản một tác phẩm, đặc biệt là một luận án đại học cấp tiến sĩ, về lãnh vực chính trị có khả năng thuyết phục quyết định vì nó đưa ra những dữ kiện mới, những lối lập luận mới có tính cách quyết định không phản bác được, góp phần đáng kể vào sự soi sáng vấn đề nghiên cứu, cần phải sưu khảo tường tận, viếng nhiều thư viện khắp nơi trên thế giới để thu tập tài liệu. Đây là một công việc tốn nhiều thời giờ, nhiều công, nhiều của. Điều này phản ánh rõ ràng trong những chương kể trên của tác phẩm của hai ông P.V.Lưu và N.N.Tấn.

Chương 1 của P.V.Lưu nói về những thách thức mà Ông Diệm gặp phải trong hai năm 1954-1955 sẽ được bàn đến một cách khá chi tiết, vì nó chưa đựng nhiều điều mới mà người Việt Nam cần biết. Chương 2 của N.N.Tấn nói về thuyết Nhân Vị cũng vậy vì đây là lần đầu mà thuyết này được trình bày một cách tường tận, đầy đủ, và nhất là trung thực khách quan. Chương 3 nói về thành tích 9 năm cai trị của Ông Diệm cũng là một cái gì mới. Trong quá khứ, sách báo nói về Ông Diệm và chế độ Ông thường chú tâm vào khía cạnh chính trị, cá nhân và gia đình ông -- độc tài, gia đình trị --, nhưng không hề đề cập đến những thành quả lớn mà Chính phủ Ông đạt được trong 9 năm ông lãnh đạo: kiện toàn độc lập -- lấy lại chủ quyền quốc gia trong tất cả các lãnh vực: chính trị, ngoại giao lẫn quân sự và kinh tế tài chính-- cải thiện đời sống của dân chúng bằng cách phát triển tất cả các lãnh vực hoạt động -- kỹ nghệ, nông thôn, ngư nghiệp, chuyên chở, giáo dục...--Nhưng chương này được đăng lại trong số đặc san *Tiếng Sông Hương*, nên sẽ không bàn đến ở đây.

Trong chương 1, TS Lưu đã dùng những từ ngữ “thách thức” và “nghiệt ngã” để nói về những trở ngại mà Ông Diệm gặp phải khi về nước chấp chánh và trong 2 năm đầu để giữ chính quyền. Hai từ ngữ này rất đúng. Ông Diệm đã gặp vô vàn trở ngại. Nhưng những trở ngại lớn

nhất là do Chính phủ Pháp ở Paris hoặc Washington, những viên chức Pháp và những giới tài phiệt Pháp ở Việt Nam gây ra trong việc tìm cách lật đổ Ông, một đảng bằng cách xúi dục những người Việt chống đối Ông dùng đủ mọi cách, kể cả quân sự, để lật đổ Ông, một đảng bằng cách thuyết phục lôi kéo đại diện chính phủ Hoa Kỳ ở Paris, ở Sài Gòn, và ngay cả Ngoại trưởng và Tổng thống Hoa Kỳ ở Washington đứng ủng hộ Ông ấy nữa.

Tuyên truyền cọng sản và các giới phản chiến “politically correct” Tây phương đã không ngót qua quyết rằng Ông Diệm là “người của Mỹ”, được Chính phủ Mỹ lựa chọn và đưa lên làm Thủ tướng và yểm trợ hết mình. Phản khác, gần đây lại có tác giả quả quyết rằng “Ngô Đình Diệm do chính phủ Pháp đưa lên cầm quyền và được Pháp hỗ trợ”.<sup>4</sup>

Cả hai luận cứ trên đều là những quả quyết vu vơ, và đã bị TS Phạm Văn Lưu phản bác với những dữ kiện rất vững chắc không thể phủ nhận được, vì rút ra từ các điện văn mật trao đổi giữa những toà đại sứ Mỹ ở Paris, Saigon, Bộ Ngoại giao Mỹ và Toà Bạch Ốc, và với chính phủ Pháp. Các điện văn đó được bạch hoá và phổ biến trong những năm gần đây đã cho ta biết được sự thực đích xác về những gì đã xảy ra ở Việt Nam trong những năm 1954-1956, thời gian mà Ông Diệm chấp chính và ổn định tình hình.

Ông Lưu đã cho ta thấy rằng ngay từ ngày được Cựu Hoàng bổ nhiệm làm Thủ tướng ngày 16-6-1954, và ngay cả trước đó nữa, cho đến cuối năm 1956 ông đã bị nhân viên dân sự cũng như quân sự Pháp ở Sài Gòn và chính phủ Pháp, dù là thiên tả -- như Mendès-France --, hay thiên hữu -- như Edgar Faure -- ở Paris nói xấu và tìm đủ mọi cách lật đổ. Và trong cố gắng thực hiện ý đồ này, họ đã hết mình thuyết phục các đại diện Mỹ ở Sài Gòn, Paris, Bộ trưởng Ngoại giao J.F.Dulles, và ngay cả Tổng Thống Eisenhower chấp nhận giải pháp loại bỏ Ông Diệm, và đã suýt thành công trong sự vận động này.

Ngày 13-6-1954, 3 ngày trước khi Ông Diệm được chính thức bổ nhiệm làm Thủ tướng, ông Dejean, Phó Cao ủy Pháp ở Sài Gòn, nói với ông McClintock, đại diện Mỹ tại Sài Gòn, rằng Ông Diệm “không có cơ may để lập một chính phủ hữu hiệu cho Việt Nam”. Ngày 15-6-1954, một tuần trước khi Ông Diệm bước chân xuống Sài Gòn và 3 tuần trước khi Ông Diệm trình diện Chính phủ của Ông, Tướng Ely, Cao ủy Pháp ở Sài Gòn cũng nói với ông McClintock rằng Ông Diệm không đủ khả năng lãnh đạo. Ngày 20-6-1954 tại Paris, 3 ngày trước khi Ông Diệm đáp máy bay đi Sài Gòn, hơn 2 tuần trước ngày Ông Diệm trình diện chính phủ của Ông (7-7-1954), Thủ tướng Pháp Mendès-France nói với Đại sứ Mỹ Dillion rằng Ông Diệm là một người cuồng tín và nhò Hoa Kỳ ngăn cản không cho Ông làm hỏng Hội nghị Genève. Ông Mendès France không đặt vấn đề không cho Ông Diệm làm Thủ tướng vì bận tâm của ông ta (Mendès) lúc đó là phải ký cho được hiệp định nội trong ngày 20-7, nếu không ông ta phải từ chức, vì khi nhận chức Thủ tướng ông đã cam kết với Quốc hội Pháp như vậy! Trong nhưng cuộc tiếp xúc khác với đại diện Mỹ, lúc Ông Diệm quyết định dùng binh đương đầu với thách thức quân sự của Bình Xuyên, Tướng Ely nói Ông Diệm là người “mắc chứng hoang tưởng tự đại” (megalomane), hoặc “điên khùng” Trong cuộc hội nghị với các ngoại trưởng Mỹ, Anh, ở Paris ngày 8-5-1955, Thủ Tướng Pháp E.Faure đã kích Ông Diệm nặng nề, gọi ông là “điên khùng”.

Trong những buổi họp với đại diện Hoa Kỳ để bàn về Việt Nam, luận đề được đại diện Pháp luôn luôn đưa ra là “giải pháp” Ngô Đình Diệm chỉ là một cuộc thí nghiệm, “thời gian thí nghiệm đã qua”, Ông Ngô Đình Diệm đã tỏ ra “không có khả năng tập hợp các lực lượng chính trị”, không được quân đội yểm trợ, không ổn định được tình hình, gây hận thù đối với Pháp, cho nên phải thay thế Ông bằng một người, hay nhóm người, có khả năng hơn. Người, hay nhóm người “có khả năng hơn” này tất nhiên lấy trong những nhân vật mà Pháp chi phối.

Những đại diện Mỹ ở Sài Gòn -- các cố vấn McClintock và Kidder, Đại sứ Heath, Đặc sứ Collins --, cũng ngã xiêu theo quan chức Pháp, nhất là những quan chức này có uy tín như Phó Cao ủy Dejean, và Tướng Ely, và nhiều lần đề nghị với Chính phủ Hoa Kỳ nên thay thế Ông Diệm. Ngay cả Ngoại trưởng Dulles và Tổng thống Eisenhower cũng chấp nhận nguyên tắc này sau khi nghe phúc trình của Đặc sứ Collins về vụ ông Diệm ra lệnh cho quân đội quốc gia dẹp

<sup>4</sup> Nguyễn Gia Kiêng, “Ông Ngô Đình Diệm lên cầm quyền như thế nào?”, *Thông Luận*, tháng 4, năm 2005.

Bình Xuyên, và ngày 27-4-1955 đã điện cho Toà Đại sứ Sài Gòn chỉ thị về quyết định này. Họ bức bối với Ông Diệm vì ông từ chối những giải pháp mà họ cho là có khả năng ổn định tình hình.

Lý do thật sự của thái độ này là sự bức bối của họ trước thái độ cứng rắn, không nhân nhượng của Ông Diệm. Nói cho đúng, quan chức Pháp cũng như quan chức Mỹ ở Sài Gòn hồi đó bức bối với Ông Diệm vì ông tỏ ra một người không dễ bảo. Nói trắng ra, Ông Diệm không chịu làm bù nhìn, dù là của Pháp hay của Mỹ, nhất là khi những đề nghị của họ vi phạm độc lập, danh dự, và tương lai của Việt Nam. Ví dụ: sau những xáo động ở Thủ đô do Bình Xuyên và Tướng Hinh gây ra trong mùa thu 1954, Đại sứ Heath đề nghị Ông Diệm lưu Tướng Hinh lại trong quân đội, nhưng Ông Diệm không chấp nhận. Đại sứ bèn quyết định là Ông Diệm phải ra đi, và ông tường trình về Washington như sau: "chúng ta phải tranh thủ thời gian để chuẩn bị điều mà Mendès-France gọi là "một cơ cấu chính quyền khác"... Tất cả mọi người ở Toà Đại Sứ tin chắc rằng Ông Diệm không thể tổ chức và điều hành một chính quyền vững mạnh". Đặc sứ Collins đã nhiều lần, đặc biệt là ngày 13-12-1954 và ngày 31-3-1955, điện cho Toà Bách Ốc đề nghị thay thế Ông Diệm vì ông Diệm "quá cứng rắn". Các đề nghị của ông không được chấp nhận. Nhưng ~~họ~~ ~~tự~~ ~~đã~~ giữa tháng 4-1955, sau vụ chạm súng giữa Bình Xuyên và quân đội quốc gia, một buổi họp quan trọng được tổ chức tại Toà Bách Ốc để nghe ông phúc trình, một giải pháp do ông đề nghị được chấp nhận: loại ông Diệm khỏi chức vụ Thủ tướng, đưa ông Trần Văn Đỗ thay thế ông, và cử Bá sỹ Phan Huy Quát làm Phó Thủ tướng. Trong những người chấp thuận có cả Ngoại trưởng Dulles và Tổng thống Eisenhower. Lập trường này được thông báo cho Toà Đại sứ Mỹ ở Sài Gòn ngày 27-4-1955.

Sự chấp nhận trên đây của Ngoại trưởng Dulles cũng khá lạ, vì ông là người ủng hộ giải pháp Diệm mạnh nhất. Nhưng thật ra, ông cũng đã phòng xa. Trong một văn thư gửi cho Đặc sứ Collins ngày 20-4-1955, trước khi ông này rời Sài Gòn đi Washington, ông nêu ra hai điều kiện để quyết định sự ở lại hay ra đi của Ông Diệm:

- 1/ Ông Diệm có can đảm và quyết tâm để hành động và
- 2/ Ông ta có được sự trung thành của quân đội không?

Nếu Ông Diệm thất bại một trong hai điều kiện này thì ông phải ra đi.

Nhưng ngày 28-4-1955 quân đội Bình Xuyên lại tấn công quân đội quốc gia. Ngày 29-4-1955, bất chấp sự khuyến cáo của Tướng Ely, ông Diệm ra lệnh cho quân đội đánh trả, và quân đội quốc gia đã thắng. Chính phủ Mỹ hiểu rằng những dự đoán của Tướng Ely về Ông Diệm không có khả năng đánh bại Bình Xuyên là sai lầm, và làm cho Đặc sứ Collins cùng Chính phủ Mỹ quyết định sai lầm. Từ nay họ không còn tin vào nhận định của Pháp nữa. Ngày 1-5-1955 nhận lệnh Tổng thống Eisenhower, Ngoại trưởng Dulles gửi điện đến Paris và Sài Gòn hủy bỏ điện tín ngày 27-4-1955. Ngày 8-5-1955, tại hội nghị Anh-Mỹ-Pháp ở Paris Ngoại trưởng Dulles tuyên bố rằng về Việt Nam, từ nay sẽ không còn thoả hiệp chung Mỹ-Pháp nữa.

Ông Diệm thắng.

Cái thắng của Ông Diệm là sự thắng của can đảm, và cương quyết bảo vệ chính nghĩa quốc gia Việt Nam. Đặc biệt hơn nữa, nó là một cái thắng của chính Ông, dù ông bị Pháp cản trở và không có sự ủng hộ của Hoa Kỳ.

Sự thắng này đưa đến những quyết định căn bản mang lại độc lập thật sự cho Việt Nam trong vòng chỉ 1 năm: về chính trị Việt Nam ra khỏi Liên Hiệp Pháp tự chọn quy chế cho mình -- chế độ cộng hòa --; thâu hồi chủ quyền về ngoại giao: bang giao giữa Việt Nam và Pháp qua Bộ Ngoại giao Pháp thay vì Bộ Các Quốc Gia Liên Kết nữa và Cao ủy Pháp ở Sài Gòn và Cao ủy Việt Nam tại Paris thành Toà Đại sứ, chấm dứt lệ thuộc ngoại giao Việt Nam vào Pháp; thâu hồi chủ quyền về quân sự: ngày 26-4-1956 quân đội Pháp rút hết khỏi Việt Nam, quân đội Việt Nam không còn lệ thuộc vào Pháp nữa, viện trợ Hoa Kỳ cấp trực tiếp cho Việt Nam; chủ quyền kinh tế

tài chính: cuối tháng 12 năm 1955, Việt Nam ra khỏi khu Phật lăng; giáo dục: Việt Nam tự do nhận giáo sư, chuyên viên từ bất cứ nơi nào, và gửi sinh viên ra bất cứ nơi ngoại quốc nào.

Như TS Lưu nhấn mạnh: những chuyển biến trên “mang theo ý nghĩa chính thức chấm dứt 72 năm chế độ Pháp bảo hộ Việt Nam (1884-1956)”. Người thực hiện được điều này cho Việt Nam là Ông Ngô Đình Diệm. Với tác phẩm *Đệ nhất Cộng hoà Việt Nam 1954-1963* TS Phạm Văn Lưu đã giúp ta thấy rõ điều này

Cũng như với TS P.V.Lưu, những sưu khảo của TS Nguyễn Ngọc Tấn đóng góp một phần quan trọng vào việc soi sáng giai đoạn lịch sử 1954-1963, thời gian Ông Diệm cầm quyền. Những sưu khảo này nhằm vào chủ thuyết Nhân Vị. Theo TS Tấn, trong 40 năm qua, “chưa có cuốn sách nào viết về chủ nghĩa Nhân Vị dưới khía cạnh hàn lâm [khoa học] cũng như đánh giá về tầm quan trọng của nó như là một chủ thuyết chính trị” dù rằng chủ thuyết này là chủ thuyết khai sinh ra nền Cộng hòa đầu tiên tại Việt Nam. Đây là “một vấn đề lịch sử còn tồn đọng” trong thế kỷ qua. Bài của ông tìm hiểu vấn đề này, đặc biệt là tìm giải đáp cho những “nghi vấn lịch sử” sau đây: 1/ chủ nghĩa Nhân Vị là gì? 2/ Quan niệm Nhân Vị về các lý tưởng của cuộc cách mạng quốc gia ra sao và thể hiện qua các đường lối chính sách như thế nào? 3/ Về nguồn gốc triết học Nhân Vị là một thuyết ngoại lai hay mang bản chất chính trị văn hoá của Việt Nam?

Ông Tấn nói: những nghi vấn trên đây sẽ được bàn luận “một cách tóm tắt” và “những câu trả lời sẽ đặt nền móng cho công việc thẩm định phẩm chất lãnh đạo và những đóng góp lịch sử của Tổng thống Ngô Đình Diệm trong 9 năm cầm quyền...”

Bài khảo luận của TS Tấn “Chủ nghĩa Nhân Vị, Con Đường Mới, Con Đường của Tiền Bộ” chứa rất nhiều dữ kiện, suy diễn, và phân tích rất tinh mi, buộc độc giả phải đọc kỹ và nghiên ngẫm, không thể kể chi tiết ở đây. Bài được đăng lại trong tập *Tiếng Sông Hương* này, và độc giả có thể biết toàn bộ những gì TS Tấn nói, nên ở đây chỉ đề cập đến một số khía cạnh cần được độc giả đặc biệt chú tâm.

Về Nhân Vị là gì, TS Tấn đã dựa trên những lời của chính Ông Diệm để giải thích: *Nhân* và *Vi* là hai học thuyết Nho giáo. *Nhân* – do chữ *Nhân* và chữ *Nhi* hợp thành – ( ) có nghĩa là lòng thương người, đạo lý làm người; *Vi* – do chữ *Nhân* và chữ *Lập* hợp thành – ( ) có nghĩa là người có cái vị trí của họ, đứng giữa và ngang hàng với Trời và Đất. Hai chữ này hợp lại để diễn tả ý tưởng: vị trí và phẩm giá con người trong cộng đồng nhân loại và trong vũ trụ. Ông viết:

“Tóm lại, chủ thuyết Nhân Vị là một triết lý nhằm đề cao giá trị của con người trong tương quan với vũ trụ, Trời và Đất, với người khác trong xã hội. Lý thuyết Nhân Vị chủ trương rằng: vì con người có một giá trị tối thượng nên mọi sinh hoạt trên đời này đều phải hướng về việc phục vụ con người. Chủ nghĩa Nhân Vị lấy CON NGƯỜI biết tu thân (vừa tĩnh vừa động) làm nền tảng để giải quyết các mâu thuẫn trong sinh hoạt của con người.”

Về nguồn gốc, TS Tấn nhận xét rằng trong suốt 40 năm qua không mấy ai chú ý tìm hiểu Lý thuyết Nhân Vị vì cho rằng lý thuyết đó là ngoại lai, cho rằng “Nhân Vị của các Ông Diệm- Ông Nhu là của Mounier, là của Công Giáo”. Những lời phê bình này hoặc a) mang một chủ đích chính trị nào đó, hoặc b) thiếu hiểu biết về Chủ Nghĩa Nhân Vị.

Trong số những người loại (a) có những người như Nguyễn Thái. Trong tác phẩm *Is South Vietnam Viable?*, Ông nói rằng Ông Nhu đã say mê thuyết dân chủ xã hội dựa trên lòng bác ái và giá trị nhân bản mang danh Personnalisme của Emmanuel Mounier, và “mối liên hệ của nó với xã hội mà ông Nhu cố gắng có gì là mới mẻ, và cái thuyết Nhân Vị “Personnalisme” cũng chẳng có gì xa lạ vì trong một trường phái triết học Pháp trong đó có Emmanuel Mounier và Jacques Maritain đã hết mình cố gắng cho nó ...” Trong số những người loại (b) thì có thể kể ông Nguyễn Gia Kiểng. Gần đây, trong một bài phê phán Ông Ngô Đình Diệm, ông viết:

“Ông Diệm đã hạ quyết tâm, “chọn con đường hy sinh để bênh vực phẩm giá con người:...người ta có thể hủy diệt Ông Diệm, nhưng không thể cướp đi những giá trị thuộc về Ông ấy. Do đó trên căn bản đạo đức nghề nghiệp, các sứ gia có bồn phận đem trả lại cho Ông Diệm những gì thuộc về Ông ấy và nền Đệ Nhất Cộng Hoà. Hãy trả lại cho lịch sử những gì thuộc về lịch sử”.

Viết cho *Tiếng Sông Hương*  
Mùa Xuân 2006

Ottawa, tháng 3, 2006

9615 chữ

Lưu ý đặc biệt Cậu Cúc:

Trước khi đưa in, nhớ điền hai chữ Hán NHÂN và VỊ  
Vào chỗ để trống ở trang 11